

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án tái cấu trúc thủ tục hành chính lĩnh vực
An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học
và Công nghệ thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền cho giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố thực hiện phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính; phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại văn bản số: 5494/SKH-CN-VP ngày 26/11/2025 về việc đề xuất danh mục thủ tục hành chính ưu tiên tái cấu trúc, 5626/SKH-CN-VP ngày 01/12/2025 về việc đề xuất danh mục thủ tục hành chính trọng điểm và liên quan đến doanh nghiệp thực hiện tái cấu trúc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này phương án tái cấu trúc **04** thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Danh mục **04** thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện phương án tái cấu trúc lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Nội dung phương án tái cấu trúc quy trình **04** TTHC lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Tổng công ty Viễn thông MobiFone (đơn vị phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính) và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện điện tử hóa mẫu đơn, mẫu tờ khai, hoàn thiện hệ thống, tích hợp, kiểm thử cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Tổng công ty Viễn thông MobiFone hoàn thành việc tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan (Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp,...) theo phương án tái cấu trúc này.

3. Hoàn thành Khoản 1 và Khoản 2 Điều này chậm nhất trong 05 ngày kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Tổng công ty Viễn thông MobiFone và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Tổ giúp việc TT BCĐ NQ57/TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó chủ tịch UBND Thành phố;
- Trung tâm PVHCC: GD, PGĐ,
- các phòng, đơn vị và chi nhánh trực thuộc;
- Lưu: VT, KSTTHC.

GIÁM ĐỐC

Cù Ngọc Trang

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN
TÁI CẤU TRÚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	2.002379	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	TTHC trọng điểm
2	2.002380	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	TTHC liên quan đến doanh nghiệp
3	2.002381	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	TTHC liên quan đến doanh nghiệp
4	1.013951	Cấp giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	TTHC liên quan đến doanh nghiệp

Phụ lục II
PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

A. CƠ SỞ TÁI CẤU TRÚC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Phân tích, đánh giá hiện trạng thực hiện thủ tục hành chính/nhóm TTTC

Hiện trạng thực hiện nhóm thủ tục hành chính cho thấy một số tồn tại cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Các vấn đề này bao gồm sự chưa đồng bộ trong hướng dẫn, yêu cầu về hồ sơ và khả năng tối ưu hóa của hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ, mặc dù đã quy định đủ điều kiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình nhưng một số thành phần hồ sơ chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chưa thể hiện khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu khi thực hiện thủ tục hành chính; chưa tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân/doanh nghiệp khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, dẫn đến lãng phí nguồn lực xã hội do phải thực hiện nhiều thao tác, tìm kiếm, chuẩn bị hồ sơ không cần thiết.

Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiện tại còn nhiều dư địa để cải thiện nhằm nâng cao hiệu suất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho công dân: Mẫu đơn điện tử (E-form) chưa được tối ưu để tự động điền các thông tin cơ bản của người dân, doanh nghiệp khi đăng nhập bằng tài khoản VneID của tổ chức, cá nhân. Vẫn có thể yêu cầu thực hiện ký số trong khi việc đăng nhập qua VNeID đã đảm bảo tính xác thực, gây thêm rào cản thao tác. Ngoài ra, cán bộ giải quyết thủ tục hành chính cần có khả năng thực hiện toàn bộ quy trình thẩm định và giải quyết hồ sơ (như thông báo hồ sơ không đủ điều kiện, phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trả kết quả giải quyết) trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mà không cần thông qua hệ thống thứ ba, nhằm tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả công việc.

Những phân tích trên là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp tái cấu trúc toàn diện, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình – liền mạch – thực chất, đảm bảo sự thuận tiện tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

2. Cơ sở tái cấu trúc thủ tục hành chính

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về việc Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Thông báo số 12-TB/BCĐ ngày 15/11/2025 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy về kết luận của đồng chí Bí thư Thành ủy tại Hội nghị Ban Chỉ đạo 57 của Thành ủy.

B. PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)

- Mã thủ tục: 2.002379.
- Cấp giải quyết: Cấp tỉnh.
- Đối tượng thực hiện: Công dân.
- Lệ phí: 200.000 đồng/01 chứng chỉ.

Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ: Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan. Cụ thể:

- a) Thành phần hồ sơ
- b)

STT	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Bản chính	Bản sao	Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
1	Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo <u>Mẫu số 05 Phụ lục IV Nghị định số 142/2020/NĐ-CP</u>	x		Công Dịch vụ công cấu hình đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử. Cá nhân thực hiện kê khai trực tuyến đầy đủ các nội dung theo biểu mẫu, ký số. (Đối với cá nhân có mã định danh đăng nhập qua VNeID không cần ký số)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
2	Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhiệm		x	Lựa chọn 1 trong 2 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản sao điện tử (cá nhân tự chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tài liệu đã cung cấp)	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi
3	Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (trường hợp là bản sao phải được công chứng, chứng thực hoặc được sao y từ bản gốc)	x		Bản chứng thực điện tử	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi

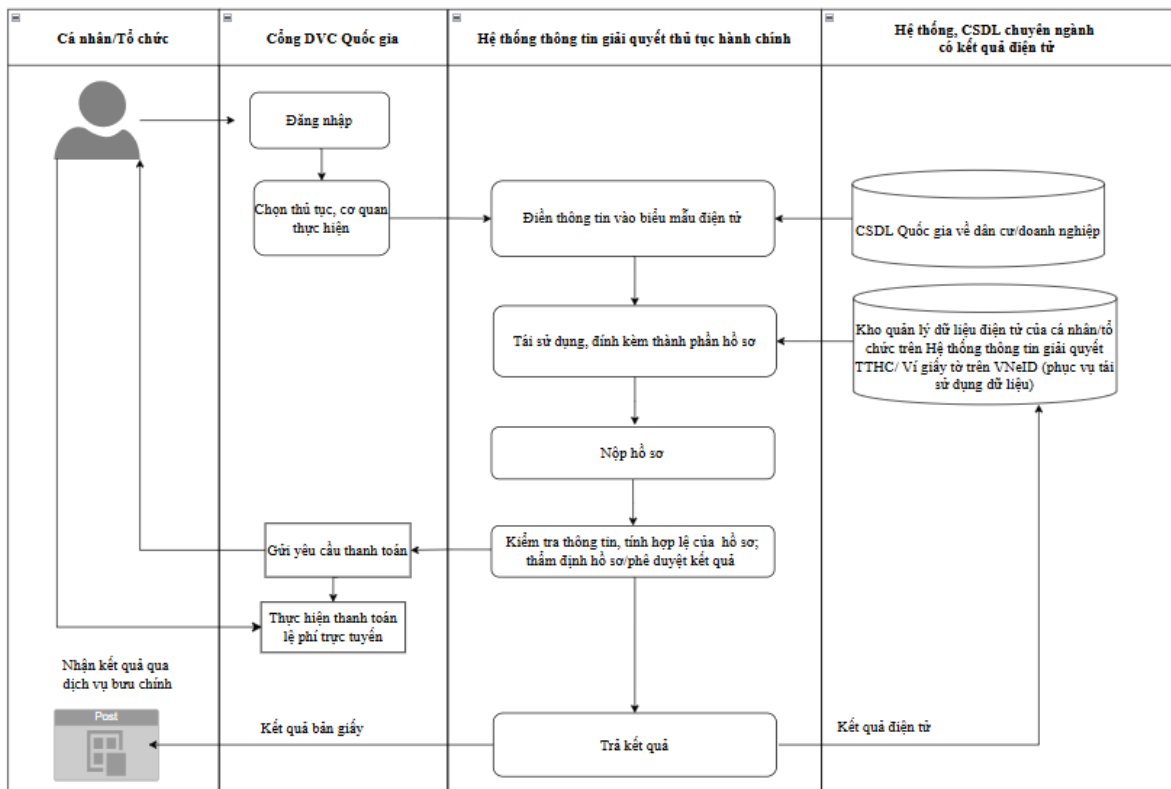
STT	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Bản chính	Bản sao	Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
4	03 ảnh cỡ 3 cm x 4 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện; tệp tin ảnh cỡ 3 cm x 4 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến	x		Bản điện tử: Độ phân giải tối thiểu 300dpi hoặc định dạng file jpeg 2000	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi
5	Phiếu khám sức khỏe tại cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên được cấp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ	x		Lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản chứng thực điện tử. (Cắt giảm thành phần hồ sơ khi Cơ sở dữ liệu nền tảng số sức khỏe điện tử hoàn thành việc kết nối để khai thác thông tin. Thời gian cắt giảm theo quyết định công bố của cơ quan có thẩm quyền.)	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi

b) Cơ sở dữ liệu kết nối:

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;
- Cơ sở dữ liệu nền tảng số sức khỏe điện tử.

c) Quy trình thực hiện

c.1) Lưu đồ quy trình điện tử



c.2) Mô tả chi tiết

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ:

Công dân chủ động chuẩn bị các thành phần hồ sơ theo nội dung hồ sơ điện tử. Công dân thực hiện scan, chụp tài liệu dưới dạng điện tử từ bản chính dạng văn bản giấy hoặc tập tin có nội dung đầy đủ, chính xác như nội dung ghi trong sổ gốc, bản chính dạng văn bản giấy (chuyển đổi sang định dạng điện tử).

Các tài liệu điện tử đã chuẩn bị hoặc được Upload và lưu trữ tập trung tại Kho quản lý dữ liệu điện tử cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố/iHanoi/ví VNeID.

Bước 2: Nộp hồ sơ:

Công dân truy cập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia (tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>), đăng nhập bằng tài khoản VNeID và chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư và điền các thông tin cá nhân/doanh nghiệp đã được xác thực vào E-form điện tử tương ứng với TTHC được chọn.

Công dân thực hiện tái sử dụng dữ liệu đã có sẵn từ các kết quả giải quyết TTHC trước đó (nếu có) hoặc đính kèm các tài liệu đã chuẩn bị từ Kho quản lý dữ liệu cá nhân lên Hệ thống.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ:

- Cơ quan giải quyết tiến hành thẩm định hồ sơ điện tử theo quy định.
- Hệ thống cung cấp các biểu mẫu điện tử chuẩn hóa để cán bộ sử dụng cho các trường hợp: Thông báo không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thể thực hiện ký số điện tử trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống tự động chuyển kết quả đã ký số đến Bộ phận Văn thư điện tử để thực hiện lấy số, vào sổ và đóng dấu điện tử.

- Sau khi Kết quả giải quyết TTHC được phát hành, cán bộ tính Phí, lệ phí gửi yêu cầu thanh toán phí/lệ phí (nếu có) trực tiếp qua Hệ thống đến Công dân thông qua tin nhắn di động/ứng dụng iHanoi.

- Cán bộ xác nhận kết thúc quy trình giải quyết trên Hệ thống (trạng thái “Đã xử lý xong”). Hệ thống tự động chuyển Kết quả giải quyết TTHC bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ quản lý, đồng thời chuyển kết quả đến tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Bước 4: Nhận kết quả

Sau khi Hệ thống thông báo kết quả giải quyết TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC kiểm tra lại kết quả giải quyết.

- + Trường hợp kết quả giải quyết TTHC có sai sót hoặc không đúng quy trình giải quyết thì trả lại hồ sơ cho đơn vị giải quyết để giải quyết lại.

- + Trường hợp kết quả giải quyết đúng quy trình thì xác nhận trả kết quả trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã trả kết quả”. Hệ thống sẽ tự chuyển kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví iHanoi hoặc VNeID.

2. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.

- Mã thủ tục: 2.002380.
- Cấp giải quyết: Cấp tỉnh.
- Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.
- Phí, Lệ phí:

* Phí thẩm định cấp giấy phép:

- Sử dụng thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/01 thiết bị
- Sử dụng thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/01 thiết bị.
- Sử dụng thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/01 thiết bị.
- Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/01 thiết bị.
- Sử dụng thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/01 thiết bị.
- Sử dụng thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/01 thiết bị
- Sử dụng thiết bị X-quang chụp cắt lups vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/01 thiết bị.
- Sử dụng thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/01 thiết bị.
- * Lệ phí: Không.

Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ: Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan. Cụ thể:

a) Thành phần hồ sơ

STT	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Bản chính	Bản sao	Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định 142/2020/NĐ-CP.	x		Cổng Dịch vụ công cấu hình đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử. Doanh nghiệp thực hiện kê khai trực tuyến đầy đủ các nội dung theo biểu mẫu, ký số. (Đối với doanh nghiệp có mã định danh đăng nhập qua VNeID không cần ký số)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
2	Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn theo Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định 142/2020/NĐ-CP	x			
3	Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế theo Mẫu số 07 Phụ lục III Nghị định 142/2020/NĐ-CP	x			

STT	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Bản chính	Bản sao	Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
4	Một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó		x	Lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp. (Cắt giảm thành phần hồ sơ khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoàn thành việc kết nối để khai thác thông tin. Thời gian cắt giảm theo quyết định công bố của cơ quan có thẩm quyền.)	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi
5	Chứng chỉ nhân viên bức xạ của người phụ trách an toàn. Trường hợp người phụ trách an toàn chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 Nghị định 142/2020/NĐ-CP cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ		x	Lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp.	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi
6	Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ		x	Lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp.	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi
7	Tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị X-quang chẩn đoán y tế như trong phiếu khai báo. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin này, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải nộp kết quả xác định thông số kỹ thuật của thiết bị		x	Lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp.	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi
8	Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán y tế		x	Lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp.	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi

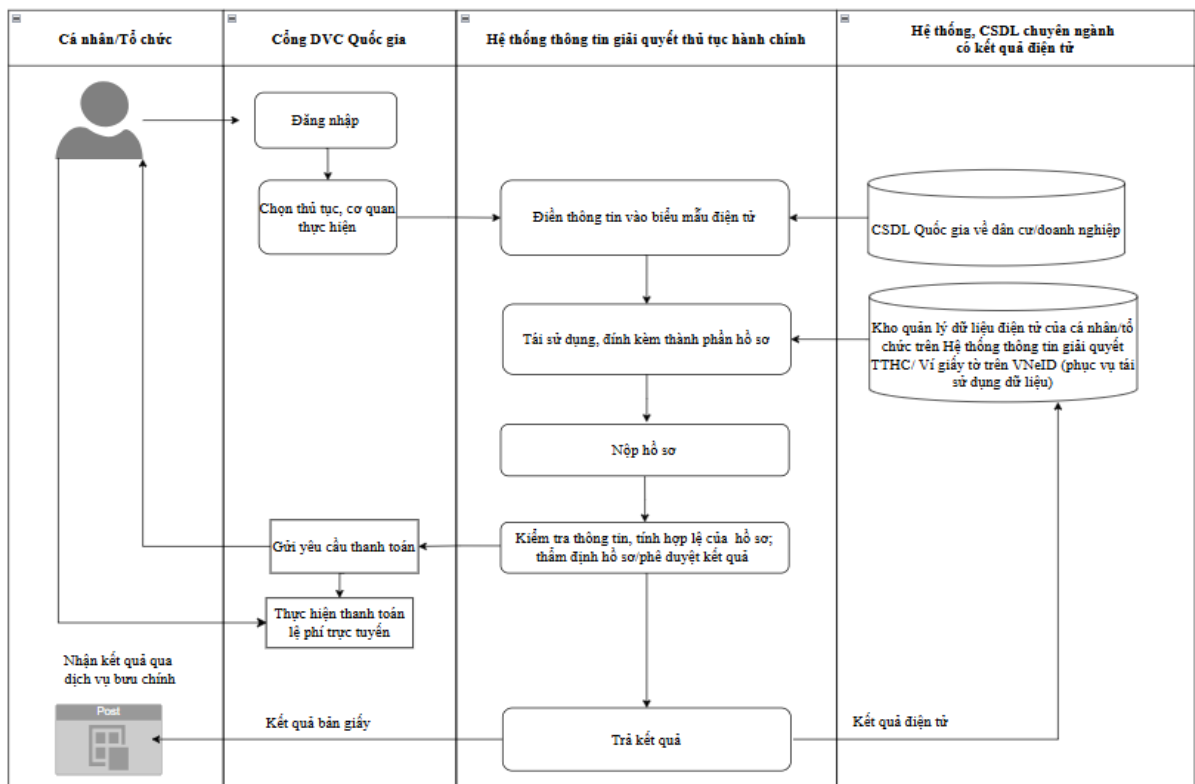
STT	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Bản chính	Bản sao	Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
9	Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 142/2020/NĐ-CP. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 05 Phụ lục V Nghị định 142/2020/NĐ-CP	x		Văn bản điện tử hoặc Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư
10	Kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục II Nghị định 142/2020/NĐ-CP	x			
11	Biên bản kiểm xạ		x	Lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp.	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/vi điện tử VNeID/iHanoi

b) Cơ sở dữ liệu kết nối:

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;
- Cơ sở dữ liệu về an toàn bức xạ hạt nhân;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

c) Quy trình thực hiện

c.1) Lưu đồ quy trình điện tử



c.2) Mô tả chi tiết

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ:

Cá nhân/tổ chức chủ động chuẩn bị các thành phần hồ sơ theo nội dung hồ sơ điện tử, thực hiện scan, chụp tài liệu dưới dạng điện tử từ bản chính dạng văn bản giấy hoặc tập tin có nội dung đầy đủ, chính xác như nội dung ghi trong sổ gốc, bản chính dạng văn bản giấy (chuyển đổi sang định dạng điện tử).

Các tài liệu điện tử đã chuẩn bị hoặc được Upload và lưu trữ tập trung tại Kho quản lý dữ liệu điện tử cá nhân/tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố/iHanoi/ví VNeID.

Bước 2: Nộp hồ sơ:

Cá nhân/tổ chức truy cập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia (tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>), đăng nhập bằng tài khoản VNeID và chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư và điền các thông tin Doanh nghiệp đã được xác thực vào E-form điện tử tương ứng với TTHC được chọn.

Cá nhân/tổ chức thực hiện tái sử dụng dữ liệu đã có sẵn từ các kết quả giải quyết TTHC trước đó (nếu có) hoặc đính kèm các tài liệu đã chuẩn bị từ Kho quản lý dữ liệu lên Hệ thống.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ:

- Cơ quan giải quyết tiến hành thẩm định hồ sơ điện tử theo quy định.
- Hệ thống cung cấp các biểu mẫu điện tử chuẩn hóa để cán bộ sử dụng cho các trường hợp: Thông báo không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thể thực hiện ký số điện tử trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống tự động chuyển kết quả đã ký số đến Bộ phận Văn thư điện tử để thực hiện lấy số, vào sổ và đóng dấu điện tử.

- Sau khi Kết quả giải quyết TTHC được phát hành, cán bộ tính Phí, lệ phí gửi yêu cầu thanh toán phí/lệ phí (nếu có) trực tiếp qua Hệ thống đến doanh nghiệp thông qua tin nhắn di động/ứng dụng iHanoi.

- Cán bộ xác nhận kết thúc quy trình giải quyết trên Hệ thống (trạng thái “Đã xử lý xong”). Hệ thống tự động chuyển Kết quả giải quyết TTHC bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ quản lý, đồng thời chuyển kết quả đến tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Bước 4: Nhận kết quả

Sau khi Hệ thống thông báo kết quả giải quyết TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC kiểm tra lại kết quả giải quyết.

- + Trường hợp kết quả giải quyết TTHC có sai sót hoặc không đúng quy trình giải quyết thì trả lại hồ sơ cho đơn vị giải quyết để giải quyết lại.

- + Trường hợp kết quả giải quyết đúng quy trình thì xác nhận trả kết quả trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã trả kết quả”. Hệ thống sẽ tự chuyển kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví iHanoi hoặc VNeID.

3. Thủ tục gia hạn giấy phép tiên hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

- Mã thủ tục: 2.002381.
- Cấp giải quyết: Cấp tỉnh.
- Đối tượng thực hiện: Cá nhân/tổ chức.
- Phí, Lệ phí:
- + Phí thẩm định cấp giấy phép: 75% phí thẩm định cấp giấy phép mới.
- + Lệ phí cấp giấy phép: Không.

Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ: Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan. Cụ thể:

a) Thành phần hồ sơ

STT	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Bản chính	Bản sao	Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
1	Đơn đề nghị gia hạn giấy phép theo <u>Mẫu số 06 Phụ lục IV Nghị định 142/2020/NĐ-CP</u>	x		Công Dịch vụ công cấu hình đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử. Doanh nghiệp thực hiện kê khai trực tuyến đầy đủ các nội dung theo biểu mẫu, ký số. <i>(Đối với doanh nghiệp có mã định danh đăng nhập qua VNeID không cần ký số)</i>	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
2	Phiếu khai báo đối với nhân viên bức xạ hoặc người phụ trách an toàn bức xạ (nếu có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gần nhất) theo <u>Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định 142/2020/NĐ-CP</u>	x		Công Dịch vụ công cấu hình đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử. Doanh nghiệp thực hiện kê khai trực tuyến đầy đủ các nội dung theo biểu mẫu, ký số. <i>(Đối với doanh nghiệp có mã định danh đăng nhập qua VNeID không cần ký số)</i>	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
3	Giấy phép đã được cấp và sắp hết hạn		x	Lựa chọn 1 trong 2 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp.	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi
4	Kết quả đo liều kế cá nhân trong thời gian hiệu lực của giấy phép đề nghị gia hạn (trường hợp là bản sao phải được công chứng, chứng thực hoặc được sao y từ bản gốc)	x		Lựa chọn 1 trong 2 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản chứng thực điện tử.	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi

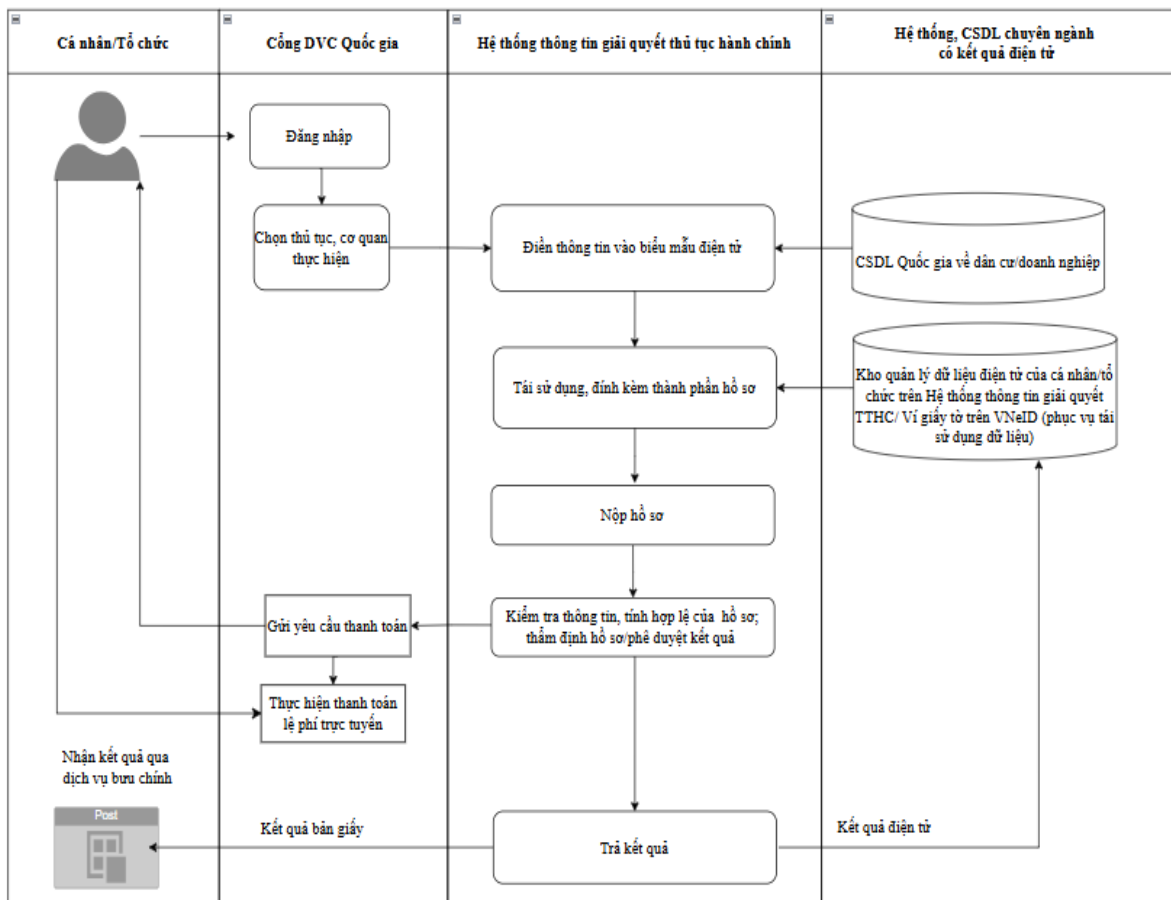
STT	Thành phần hồ sơ theo Quyết định công bố	Bản chính	Bản sao	Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
5	Kết quả kiểm xạ		x	Lựa chọn 1 trong 2 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp.	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi
6	Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị		x		
7	Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ theo Mẫu số 05 Phụ lục V Nghị định 142/2020/NĐ-CP	x		Văn bản điện tử hoặc Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

b) Cơ sở dữ liệu kết nối:

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

c) Quy trình thực hiện

c.1) Lưu đồ quy trình điện tử



c.2) Mô tả chi tiết

Cá nhân/tổ chức chủ động chuẩn bị các thành phần hồ sơ theo nội dung hồ sơ điện tử, thực hiện scan, chụp tài liệu dưới dạng điện tử từ bản chính dạng văn bản giấy hoặc tập tin có nội dung đầy đủ, chính xác như nội dung ghi trong sổ gốc, bản chính dạng văn bản giấy (chuyển đổi sang định dạng điện tử).

Các tài liệu điện tử đã chuẩn bị hoặc được Upload và lưu trữ tập trung tại Kho quản lý dữ liệu điện tử cá nhân/tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố/iHanoi/ví VNeID.

Bước 2: Nộp hồ sơ:

Cá nhân/tổ chức truy cập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia (tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>), đăng nhập bằng tài khoản VNeID và chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư và điền các thông tin Doanh nghiệp đã được xác thực vào E-form điện tử tương ứng với TTHC được chọn.

Cá nhân/tổ chức thực hiện tái sử dụng dữ liệu đã có sẵn từ các kết quả giải quyết TTHC trước đó (nếu có) hoặc đính kèm các tài liệu đã chuẩn bị từ Kho quản lý dữ liệu lên Hệ thống.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ:

- Cơ quan giải quyết tiến hành thẩm định hồ sơ điện tử theo quy định.
- Hệ thống cung cấp các biểu mẫu điện tử chuẩn hóa để cán bộ sử dụng cho các trường hợp: Thông báo không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thể thực hiện ký số điện tử trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống tự động chuyển kết quả đã ký số đến Bộ phận Văn thư điện tử để thực hiện lấy số, vào sổ và đóng dấu điện tử.

- Sau khi Kết quả giải quyết TTHC được phát hành, cán bộ tính Phí, lệ phí gửi yêu cầu thanh toán phí/lệ phí (nếu có) trực tiếp qua Hệ thống đến doanh nghiệp thông qua tin nhắn di động/ứng dụng iHanoi.

- Cán bộ xác nhận kết thúc quy trình giải quyết trên Hệ thống (trạng thái “Đã xử lý xong”). Hệ thống tự động chuyển Kết quả giải quyết TTHC bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ quản lý, đồng thời chuyển kết quả đến tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Bước 4: Nhận kết quả

Sau khi Hệ thống thông báo kết quả giải quyết TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC kiểm tra lại kết quả giải quyết.

- + Trường hợp kết quả giải quyết TTHC có sai sót hoặc không đúng quy trình giải quyết thì trả lại hồ sơ cho đơn vị giải quyết để giải quyết lại.

- + Trường hợp kết quả giải quyết đúng quy trình thì xác nhận trả kết quả trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã trả kết quả”. Hệ thống sẽ tự chuyển kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví iHanoi hoặc VNeID.

4. Cấp giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh

- Mã thủ tục: 1.013951.
- Cấp giải quyết: Cấp tỉnh.
- Đối tượng thực hiện: Cá nhân/tổ chức.
- Phí, Lệ phí:

*** Phí thẩm định cấp giấy phép:**

- Sử dụng thiết bị phân tích huỳnh quang tia X: 4.000.000 đồng/01 thiết bị.
- Sử dụng thiết bị X dùng trong soi kiểm tra bo mạch: 4.000.000 đồng/01 thiết bị.
- Sử dụng thiết bị X dùng trong kiểm tra an ninh: 4.000.000 đồng/01 thiết bị.
- Sử dụng thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/01 thiết bị.
- Sử dụng thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/01 thiết bị.

Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ: Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan. Cụ thể:

a) Thành phần hồ sơ

STT	Thành phần hồ sơ theo QĐ công bố	Bản chính	Bản sao	Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định 142/2020/NĐ-CP.	x		Cổng Dịch vụ công cấu hình đơn đề nghị dưới dạng E-Form điện tử. Doanh nghiệp thực hiện kê khai trực tuyến đầy đủ các nội dung theo biểu mẫu, ký số (Đối với cá nhân/tổ chức có mã định danh đăng nhập qua VNeID không cần ký số)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
2	Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn theo Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định 142/2020/NĐ-CP	x			
3	Phiếu khai báo thiết bị bức xạ theo mẫu 08 Phụ lục III Nghị định 142/2020/NĐ-CP	x			
4	Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 04 Phụ lục V Nghị định 142/2020/NĐ-CP	x		Văn bản điện tử hoặc Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
5	Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở thực hiện theo quy định tại Phụ lục II Nghị định 142/2020/NĐ-CP	x			

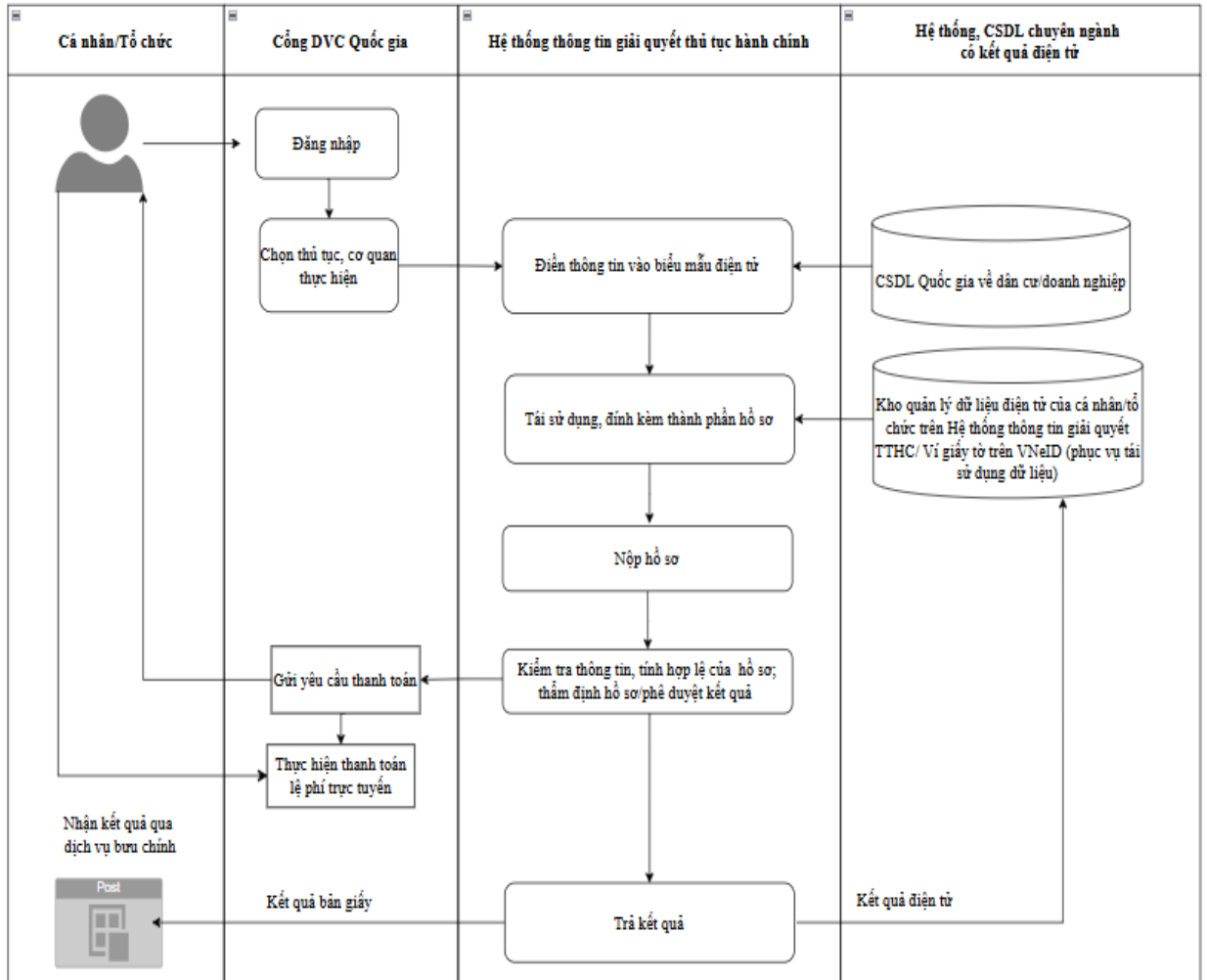
STT	Thành phần hồ sơ theo QĐ công bố	Bản chính	Bản sao	Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
6	Một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó		x	Lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp. (Cắt giảm thành phần hồ sơ khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoàn thành việc kết nối để khai thác thông tin. Thời gian cắt giảm theo quyết định công bố của cơ quan có thẩm quyền.)	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi
7	Chứng chỉ nhân viên bức xạ của người phụ trách an toàn. Trường hợp người phụ trách an toàn chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 Nghị định 142/2020/NĐ-CP cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ		x	Lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp.	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi
8	Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ		x	Lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp.	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi
9	Tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị X-quang chẩn đoán y tế như trong phiếu khai báo. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin này, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải nộp kết quả xác định thông số kỹ thuật của thiết bị		x	Lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp.	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi
10	Biên bản kiểm xạ		x	Lựa chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Bản điện tử. - Bản sao điện tử có ký số của doanh nghiệp.	Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví điện tử VNeID/iHanoi

b) Cơ sở dữ liệu kết nối:

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;
- Cơ sở dữ liệu về an toàn bức xạ, hạt nhân;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

c) Quy trình thực hiện

c.1) Lưu đồ quy trình điện tử



c.2) Mô tả chi tiết

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ:

Cá nhân/tổ chức chủ động chuẩn bị các thành phần hồ sơ theo nội dung hồ sơ điện tử, thực hiện scan, chụp tài liệu dưới dạng điện tử từ bản chính dạng văn bản giấy hoặc tập tin có nội dung đầy đủ, chính xác như nội dung ghi trong sổ gốc, bản chính dạng văn bản giấy (chuyển đổi sang định dạng điện tử).

Các tài liệu điện tử đã chuẩn bị hoặc được Upload và lưu trữ tập trung tại Kho quản lý dữ liệu điện tử cá nhân/tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố/iHanoi/ví VNeID.

Bước 2: Nộp hồ sơ:

Cá nhân/tổ chức truy cập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia (tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>), đăng nhập bằng tài khoản VNeID và chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư và điền các thông tin Doanh nghiệp đã được xác thực vào E-form điện tử tương ứng với TTHC được chọn.

Cá nhân/tổ chức thực hiện tái sử dụng dữ liệu đã có sẵn từ các kết quả giải quyết TTHC trước đó (nếu có) hoặc đính kèm các tài liệu đã chuẩn bị từ Kho quản lý dữ liệu lên Hệ thống.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ:

- Cơ quan giải quyết tiến hành thẩm định hồ sơ điện tử theo quy định.
- Hệ thống cung cấp các biểu mẫu điện tử chuẩn hóa để cán bộ sử dụng cho các trường hợp: Thông báo không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thể thực hiện ký số điện tử trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống tự động chuyển kết quả đã ký số đến Bộ phận Văn thư điện tử để thực hiện lấy số, vào sổ và đóng dấu điện tử.
- Sau khi Kết quả giải quyết TTHC được phát hành, cán bộ tính Phí, lệ phí gửi yêu cầu thanh toán phí/lệ phí (nếu có) trực tiếp qua Hệ thống đến doanh nghiệp thông qua tin nhắn di động/ứng dụng iHanoi.
- Cán bộ xác nhận kết thúc quy trình giải quyết trên Hệ thống (trạng thái “Đã xử lý xong”). Hệ thống tự động chuyển Kết quả giải quyết TTHC bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ quản lý, đồng thời chuyển kết quả đến tài khoản của cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Bước 4: Nhận kết quả

Sau khi Hệ thống thông báo kết quả giải quyết TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC kiểm tra lại kết quả giải quyết.

- + Trường hợp kết quả giải quyết TTHC có sai sót hoặc không đúng quy trình giải quyết thì trả lại hồ sơ cho đơn vị giải quyết để giải quyết lại.
- + Trường hợp kết quả giải quyết đúng quy trình thì xác nhận trả kết quả trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã trả kết quả”. Hệ thống sẽ tự chuyển kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ví iHanoi hoặc VNeID.

C. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động đối với người dân

- Tiết kiệm thời gian và chi phí: Cắt giảm 70–80% thời gian chuẩn bị hồ sơ công dân không cần đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để chuẩn bị hồ sơ (*phô tô các giấy tờ, thành phần hồ sơ,...*); giảm thời gian chờ đợi, đi lại; có thể làm thủ tục 24/7 mọi lúc, mọi nơi, Nộp hồ sơ và nhận kết quả online hoàn toàn. Công dân/tổ chức có thể tái sử dụng được dữ liệu, kết quả giải quyết TTHC cho các lần thực hiện TTHC tiếp theo.

- Thuận tiện, dễ theo dõi hồ sơ: Theo dõi được tiến trình xử lý hồ sơ trực tuyến. Nhận thông báo tự động qua tin nhắn điện thoại hoặc email.

- Hệ thống được cải tiến theo hướng thân thiện, dễ làm, dễ hiểu.

- Tăng tính minh bạch, giảm tiêu cực: Hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết, trả kết quả qua Hệ thống điện tử, giảm rủi ro thất lạc hồ sơ. Quy trình điện tử rõ ràng, minh bạch, có lưu vết xử lý. Dữ liệu cá nhân được bảo vệ theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao chất lượng phục vụ: Có cơ chế phản ánh, kiến nghị nhanh, tạo áp lực cải thiện chất lượng phục vụ.

2. Tác động đối với cơ quan có thẩm quyền giải quyết

- Hoàn toàn có thể thực hiện trên cổng dịch vụ công, từ việc soạn thảo văn bản đến kết quả giải quyết TTHC, văn bản được hoàn thiện theo mẫu nên dễ dàng thực hiện. Cơ quan giải quyết TTHC có thể khai thác kết quả giải quyết TTHC để phục vụ việc xác minh, giải quyết TTHC.

- Giảm khối lượng kiểm tra hồ sơ thủ công; tự động đối soát dữ liệu nên giảm thiểu được sai sót đồng thời rút ngắn thời gian thẩm định hồ sơ.

- Giảm thời gian, chi phí lưu trữ và sắp xếp hồ sơ giấy.

3. Tác động đối với bộ tiếp nhận và trả kết quả

- Giảm áp lực khi phải tiếp nhận trực tiếp trong ngày, giảm nguy cơ sai sót trong quá trình thực hiện thủ công.

- Giảm tình trạng chờ đợi khi đến làm các thủ tục hành chính, ngăn chặn các hành vi tiêu cực, những nhiễu có thể phát sinh, tăng mức độ hài lòng của người dân.

- Cán bộ tiếp nhận kiểm soát được kết quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp một cách chi tiết.

- Cán bộ tiếp nhận không phải tiếp nhận hồ sơ giấy; giảm thời gian hướng dẫn, chuyển sang vai trò hỗ trợ kỹ thuật.

4. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính

Dữ liệu phục vụ cho việc tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính:

(1) Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

(2) Mức thu nhập bình quân ước tính khoảng 77.000 đồng/giờ.

(3) Số lượng hồ sơ bình quân/năm (Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm).

(4) Số giờ thực hiện thủ tục hành chính trước và sau tái cấu trúc.

Chi phí tiết kiệm sau tái cấu trúc đối với 04 TTHC:

STT	Tên thủ tục hành chính	Trước tái cấu trúc (đồng)	Sau tái cấu trúc (đồng)	Chi phí tiết kiệm/năm (đồng)	Tỷ lệ tiết kiệm (%)
1	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	240.312.000	94.248.000	146.064.000	60,7
2	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	334.560.000	188.946.000	146.064.000	43,7
3	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	139.860.000	64.680.000	75.180.000	53,8
4	Cấp giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh	167.241.000	90.629.000	76.612.000	45,8
	Tổng	881.973.000	438.503.000	443.920.000	50,3

4.1. Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)

STT	Tên hồ sơ	Trước khi tái cấu trúc		Sau khi tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
<i>(1) Chuẩn bị hồ sơ</i>		6	77.000	5	77.000
1	Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo Mẫu số 05 Phụ lục IV Nghị định số 142/2020/NĐ-CP	2	77.000	1	77.000
2	Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhiệm	1	77.000	1	77.000
3	Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (trường hợp là bản sao phải được công chứng, chứng thực hoặc được sao y từ bản gốc)	1	77.000	1	77.000
4	03 ảnh cỡ 3 cm x 4 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện; tệp tin ảnh cỡ 3 cm x 4 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến	1	77.000	1	77.000
5	Phiếu khám sức khỏe tại cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên được cấp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ	1	77.000	1	77.000
<i>(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả</i>		8	77.000	1	77.000
<i>(3) Chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại</i>		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3)		1.178.000 đ		462.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm		204		204	
Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm		240.312.000 đ		94.248.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc		146.064.000 đ (Tiết kiệm: 60,7%)			

4.2. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

STT	Tên hồ sơ	Trước khi tái cấu trúc		Sau khi tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
<i>(1) Chuẩn bị hồ sơ</i>		<i>12</i>	<i>77.000</i>	<i>11</i>	<i>77.000</i>
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định 142/2020/NĐ-CP.	2	77.000	1	77.000
2	Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn theo Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định 142/2020/NĐ-CP	1	77.000	1	77.000
3	Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế theo Mẫu số 07 Phụ lục III Nghị định 142/2020/NĐ-CP	1	77.000	1	77.000
4	Một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó	1	77.000	1	77.000
5	Chứng chỉ nhân viên bức xạ của người phụ trách an toàn. Trường hợp người phụ trách an toàn chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 Nghị định 142/2020/NĐ-CP cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ	1	77.000	1	77.000
6	Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ	1	77.000	1	77.000
7	Tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị X-quang chẩn đoán y tế như trong phiếu khai báo. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin này, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải nộp kết quả xác định thông số kỹ thuật của thiết bị	1	77.000	1	77.000
8	Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán y tế	1	77.000	1	77.000

STT	Tên hồ sơ	Trước khi tái cấu trúc		Sau khi tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
9	Báo cáo đánh giá an toàn chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 142/2020/NĐ-CP. Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 05 Phụ lục V Nghị định 142/2020/NĐ-CP	1	77.000	1	77.000
10	Biên bản kiểm xạ	1	77.000	1	77.000
11	Kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục II Nghị định 142/2020/NĐ-CP	1	77.000	1	77.000
<i>(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả</i>		<i>8</i>	<i>77.000</i>	<i>1</i>	<i>77.000</i>
<i>(3) Chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại</i>		<i>1</i>	<i>100.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3)		1.640.000 đ		924.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm		204		204	
Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm		334.560.000 đ		188.496.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc		146.064.000 đ (Tiết kiệm: 43,7%)			

4.3. Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

STT	Tên hồ sơ	Trước khi tái cấu trúc		Sau khi tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
<i>(1) Chuẩn bị hồ sơ</i>		8	77.000	7	77.000
1	Đơn đề nghị gia hạn giấy phép theo Mẫu số 06 Phụ lục IV Nghị định 142/2020/NĐ-CP	2	77.000	1	77.000
2	Phiếu khai báo đối với nhân viên bức xạ hoặc người phụ trách an toàn bức xạ (nếu có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gần nhất) theo Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định 142/2020/NĐ-CP	1	77.000	1	77.000
3	Giấy phép đã được cấp và sắp hết hạn	1	77.000	1	77.000
4	Kết quả đo liều kế cá nhân trong thời gian hiệu lực của giấy phép đề nghị gia hạn (trường hợp là bản sao phải được công chứng, chứng thực hoặc được sao y từ bản gốc)	1	77.000	1	77.000
5	Kết quả kiểm xạ	1	77.000	1	77.000
6	Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị	1	77.000	1	77.000
7	Báo cáo đánh giá an toàn bức xạ theo Mẫu số 05 Phụ lục V Nghị định 142/2020/NĐ-CP	1	77.000	1	77.000
<i>(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả</i>		8	77.000	1	77.000
<i>(3) Chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại</i>		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3)		1.332.000 đ		616.000 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm		105		105	
Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm		139.860.000 đ		64.680.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc		75.180.000 đ (Tiết kiệm: 53,8%)			

4.4. Cấp giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh

STT	Tên hồ sơ	Trước khi tái cấu trúc		Sau khi tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
<i>(1) Chuẩn bị hồ sơ</i>		<i>11</i>	<i>77.000</i>	<i>10</i>	<i>77.000</i>
1	Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định 142/2020/NĐ-CP.	2	77.000	1	77.000
2	Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn theo Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định 142/2020/NĐ-CP	1	77.000	1	77.000
3	Phiếu khai báo thiết bị bức xạ theo mẫu 08 Phụ lục III Nghị định 142/2020/NĐ-CP	1	77.000	1	77.000
4	Báo cáo đánh giá an toàn thực hiện theo Mẫu số 04 Phụ lục V Nghị định 142/2020/NĐ-CP	1	77.000	1	77.000
5	Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở thực hiện theo quy định tại Phụ lục II Nghị định 142/2020/NĐ-CP	1	77.000	1	77.000
6	Một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập tổ chức/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương. Trường hợp giấy tờ bị thất lạc phải có xác nhận của cơ quan ban hành hoặc cấp loại giấy tờ đó	1	77.000	1	77.000
7	Chứng chỉ nhân viên bức xạ của người phụ trách an toàn. Trường hợp người phụ trách an toàn chưa có chứng chỉ, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định tại Điều 35 Nghị định 142/2020/NĐ-CP cùng hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ	1	77.000	1	77.000
8	Giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ của nhân viên bức xạ	1	77.000	1	77.000

STT	Tên hồ sơ	Trước khi tái cấu trúc		Sau khi tái cấu trúc	
		Giờ	Chi phí (đồng)	Giờ	Chi phí (đồng)
9	Tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị X-quang chẩn đoán y tế như trong phiếu khai báo. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin này, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải nộp kết quả xác định thông số kỹ thuật của thiết bị	1	77.000	1	77.000
10	Biên bản kiểm xạ	1	77.000	1	77.000
<i>(2) Nộp hồ sơ và nhận kết quả</i>		8	77.000	1	77.000
<i>(3) Chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại</i>		1	100.000	0	0
Tổng chi phí/bộ hồ sơ (1) + (2) + (3)		1.563.000 đ		500.500 đ	
Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm		107		107	
Tổng chi phí thực hiện TTHC 1 năm		167.241.000 đ		90.629.000 đ	
Chi phí tiết kiệm sau khi tái cấu trúc		76.612.000 đ (Tiết kiệm: 45,8%)			